

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT, quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

*“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT*

*1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.*

*Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền...”*

Theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

Tại khoản 1 Điều 1 hướng dẫn:

*"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng, nhà thầu..."*

Tại khoản 3 Điều 7 hướng dẫn:

*“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:*

...

*- Tiền phạt, tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng.”*

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

*“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

...

*2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:*

*...2.36. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính bao gồm: vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, vi phạm chế độ kế toán thống kê, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm*





*cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.”*

Công ty kính mong Quý cục thuế giải đáp cho chúng tôi câu hỏi như sau:

- 1) Công ty căn cứ hợp đồng xuất khẩu và các thỏa thuận khác xác định nếu đây là **khoản tiền bồi thường** cho Bên nước ngoài thì khoản bồi thường bên Bên nước ngoài nhận được có phải kê khai, nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT và thuế TNDN) không? Nếu có thì khoản thu nhập này tính thuế nhà thầu theo tỷ lệ như thế nào?
- 2) Khoản chi phí bồi thường hàng lỗi hỏng có được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN?
- 3) Về hồ sơ, Công ty lưu trữ bao gồm: hợp đồng kinh tế; biên bản thỏa thuận bồi thường hàng hỏng có xác nhận của hai bên bằng hình thức trả tiền, biên bản tính phạt do nguyên vật liệu lỗi hỏng của Bên nước ngoài đã đầy đủ hay chưa và cần bổ sung thêm hồ sơ nào khác hay không để được ghi nhận chi phí hợp lệ?

Xin chân thành cảm ơn Quý Cục thuế và chúng tôi mong sớm nhận được giải đáp thắc mắc từ Quý Cục thuế trong thời gian tới để công ty có thể hoàn thành nghĩa vụ thuế phát sinh theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng !

Đại diện Công ty TNHH JS AUTOMOTIVE VINA



GIÁM ĐỐC

HWANG HYOUNG SOON



TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

Số: 115 /CTPTH-TTHT  
V/v chính sách thuế đối với chi phí  
bồi thường hàng lỗi hỏng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY TNHH JS AUTOMOTIVE VINA;  
Mã số thuế: 2601037551;  
Địa chỉ: Lô CN 07, Khu công nghiệp Cẩm Khê,  
huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trả lời công văn số 02/23 ngày 25/12/2023 của CÔNG TY TNHH JS AUTOMOTIVE VINA (sau đây gọi là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế đối với chi phí bồi thường hàng lỗi hỏng. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng:

*“Điều 1. Đối tượng áp dụng*

*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

*1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc **có thu nhập phát sinh tại Việt Nam** trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...*

+ Tại Điều 4 quy định về Người nộp thuế:

*“1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II hoặc Điều 14 Mục 4 Chương II, kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Việc kinh doanh được tiến hành trên cơ sở hợp đồng nhà thầu với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc với tổ chức, cá nhân nước ngoài khác đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu phụ.*

...

*2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; ...*

...



Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài."

+ Tại khoản 1, Điều 5 quy định các loại thuế áp dụng:

"1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này"

+ Tại Điều 6 quy định về Đối tượng chịu thuế GTGT.

+ Tại khoản 3 Điều 7 quy định về thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

"3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

...

- **Tiền phạt, tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng.**

..."

+ Tại Điều 11 quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ % tính trên doanh thu:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

+ Tại Điều 13 quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp:

"Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\text{Số thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}}{\text{thuế TNDN}} \times \frac{\text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}}{\text{doanh thu tính thuế}}$$

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
-----	------------------	---

...		
5	<i>Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không)</i>	2

...

3. Thuế TNDN đối với khoản tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng đối với trường hợp khoản thu bồi thường lớn hơn giá trị thiệt hại, có thu nhập chịu thuế:

*Đối với khoản thu nhập từ tiền bồi thường thiệt hại thu được, nhà thầu nước ngoài được lựa chọn khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế hoặc trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí với thuế suất là thuế suất phổ thông.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính thuế GTGT:

*“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.*

*Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. **Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền...**”*

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

*“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

...

*2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:*

*2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này....*

... ”



Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung trình bày tại Công văn hỏi của Công ty; Trường hợp Công ty có ký hợp đồng cung cấp dây cáp điện, modul cho Công ty JS AUTOMOTIVE.LTD (có trụ sở tại Hàn Quốc), trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên ***có phát sinh khoản chi phí bồi thường*** liên quan đến sản phẩm đã được lắp đặt và đã được thỏa thuận trong các văn bản ký kết giữa hai bên thì Cục Thuế tỉnh Phú Thọ trả lời Công ty theo nguyên tắc như sau:

### **1. Về thuế nhà thầu**

Căn cứ vào Hợp đồng và các thỏa thuận của hai bên để xác định nếu đây là khoản tiền bồi thường Công ty phải trả cho Công ty JS AUTOMOTIVE.LTD do Công ty vi phạm hợp đồng thì khoản thu nhập này của Công ty JS AUTOMOTIVE.LTD phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, theo đó:

- Thuế GTGT: Thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

- Thuế TNDN: Được lựa chọn khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế, tỷ lệ thuế TNDN là 2% hoặc trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí với thuế suất là thuế suất phổ thông. Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng các điều kiện để nộp thuế theo phương pháp kê khai quy định tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC, không đáp ứng các điều kiện để trực tiếp khai thuế tại Việt Nam thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay nhà thầu theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

### **2. Về hồ sơ và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN**

Các khoản tiền bồi thường theo hợp đồng Công ty phải trả cho khách hàng nước ngoài được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu các khoản chi phí này đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình hoạt động thực tế, đối chiếu các quy định của pháp luật để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn được đăng tải trên Website của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ (<http://phutho.gdt.gov.vn>) hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ (số điện thoại: 0210 6250655- Số máy lẻ: 1802, 1803) cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan để được hướng dẫn cụ thể chi tiết.

Cục Thuế tỉnh Phú Thọ trả lời để CÔNG TY TNHH JS AUTOMOTIVE VINA được biết và thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại Công văn này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng: TTKT3, NVDTPC, KKT (p/h);
- Lưu: VT, TTHT.

